

CHỦ ĐỀ: MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ
Thời gian thực hiện 4 tuần Từ ngày 24/11 đến ngày 19/12/2025

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động GD	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất:				
1	1.Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra, gà gáy, thổi bóng - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên; co duỗi từng chân, bật tại chỗ, đứng nhún chân.	Thể dục sáng - Hô hấp: Tập hít vào thở ra, gà gáy, thổi bóng - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên, bật tại chỗ, đứng nhún chân.	
2	2. Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	* Tập đi, chạy: - Đi theo đường ngoằn ngoèo	* Chơi -Tập có chủ định: - Đi theo đường ngoằn ngoèo - TC: Bóng tròn to	
3	4. Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	* Tập bò, trườn: - Bò qua vật cản	* Chơi -Tập có chủ định: - Bò qua vật cản - TCVD: Dung dăng dung dẻ	
4	5. Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	* Tập ném: - Ném bóng về phía trước * Tập nhún bật:	* Chơi - tập có chủ định: - Ném bóng về phía trước - TC: Con Bọ dừa - Bật qua vật cản - TCVD: Mèo và chim	

		- <i>Bật qua vật cản</i>	sẽ	
5	7. Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây.	* Hoạt động với đồ vật: - Xâu vòng tặng mẹ, xếp ngôi nhà * Hoạt động chơi: - Hoạt động chiều: Dạy KNS: Đi dép, xếp dép gọn gàng	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.				
6	10. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* HD ăn, ngủ, vệ sinh: - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
7	11. Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn(lấy nước uống, đi VS, chuẩn bị chỗ ngủ..	- Tập tự phục vụ: + Chuẩn bị chỗ ngủ.	* HD ăn, ngủ, vệ sinh: - Tập cho trẻ biết cách chuẩn bị chỗ ngủ gọn gàng.	
8	12. Trẻ biết chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập tự phục vụ: + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	* Hoạt động chơi. - Chơi buổi chiều: Thực hành mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh; cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	
9	13. Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. (<i>Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng...</i>)	* Hoạt động chơi - tập buổi chiều. - Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm như: Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng...không được phép sờ vào hoặc đến gần.	
10	14. Trẻ biết và tránh một số hành động	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm	* Hoạt động giao lưu cảm xúc:	

	nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn,...) khi được nhắc nhở.	và phòng tránh. (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn,...)khi được nhắc nhở.	- Đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về một số hành động nguy hiểm và phòng tránh. - HĐ chiều: Thực hành không chơi nghịch các vật sắc nhọn.	
--	---	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức:

11	16. Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình quen thuộc ở nhóm, địa phương.	* Chơi - tập có chủ định: - Nhận biết tên một số đồ dùng trong gia đình. * Hoạt động chơi - TCM: Con quay, gấp cua bỏ giỏ, con muỗi, Con bọ dừa	
12	17. Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.	* HĐ chơi - Tập có chủ định: - NB: Những người thân yêu gần gũi trong gia đình của bé.	
13	21. Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước (to - nhỏ).	* HĐ chơi - Tập có chủ định: - NB: To – nhỏ	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ:

14	24. Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”.	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc. - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động chơi: - Chơi tập ở khu vui chơi. - Dạo chơi ngoài trời - Chơi tập buổi chiều.	
15	25. Trẻ trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?” (ví dụ: Cái miệng để làm gì?,	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”.	* Hoạt động chơi-tập: - Chơi tập ở khu vui chơi. - Dạo chơi ngoài trời	

	...). (Trong chủ đề: Bé biết gì về bản thân-DDĐC của bé)	-Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; ... “Thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”...	- Chơi tập buổi chiều. Nghe và trả lời các câu hỏi của cô.	
16	26. Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các câu chuyện ngắn đơn giản.	* Chơi - tập có chủ định: - Truyện: Bé mai ở nhà	
17	27. Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau	* Chơi - tập có chủ định: - Thơ: Yêu mẹ, ẵm và chắt, chắt ngoan TCTV: Sáng sớm, kê má, nóng quá, reo vui, chắt ngoan, quét sân...	
18	28. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng . - Nghe các bài thơ, đồng dao ca dao, hò vè, câu đố, bài hát.	* Hoạt động chơi: - Đọc đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ.	
19	29. Trẻ nói được câu đơn, câu có 5–7tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời: - Chơi ở góc chơi.	
4. Lĩnh vực phát triển TCKNXH và thẩm mỹ:				
20	34. Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	* HĐ giao lưu cảm xúc: -Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, chơi - tập, dạo chơi ngoài trời... - Rèn KN: Chơi cạnh bạn	
21	40. Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ	* Hoạt động chơi: - Chơi các khu vực	

		chơi với bạn.	chơi	
22	42. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc. (Trong chủ đề: Bé biết gì về bản thân- ĐDDC của bé)	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	*Chơi - tập có chủ định: - Dạy hát: Cháu yêu bà, mẹ yêu không nào - VĐTN: Chiếc khăn tay, kéo cửa lừa sẽ - NH: Bé quét nhà, Lý cây xanh - TCAN: Hãy lắng nghe, nghe tiếng hát lấy đồ dùng đồ chơi tương ứng	
23	43. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoặc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình.	* Hoạt động chơi : - Tô màu cái bát - Tô màu cái cốc (Hoặc nặn đôi đũa) - HDG, Chơi - tập buổi chiều...	

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG HỌC LIỆU

- Tranh chủ điểm tạo môi trường
- Tranh ảnh, thơ, chuyện, các hoạt động của các bé, tranh các bộ phận cơ thể của bé.
- Giấy A4, bút sáp, hạt vòng màu đỏ, xanh, dây, rổ
- Bóng, gỗ vuông, tam giác, Tranh thơ, chuyện.
- Đồ chơi cho các góc, thao tác vai, hoạt động với đồ vật, vận động.
- Chuẩn bị bài thơ, câu chuyện, bài hát, câu đố dẫn dắt trẻ vào chủ đề nhẹ nhàng.

PHÊ DUYỆT TỔ CHUYÊN MÔN

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Lò Thị Phương

Trần Thị Bình